

Số: 13/2024/QĐST-KDTM

Bắc Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng;
2. Bà Nguyễn Thị Lan.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 16/2024/TLST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

1.1. Nguyên đơn: Công ty TNHH A; địa chỉ: Lô S, đường H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; người đại diện theo pháp luật: Ông L, Seung J – Giám đốc; quốc tịch: Hàn Quốc; hộ chiếu: M62964234, nơi cấp: Bộ N; người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1987 - Chức vụ: Nhân viên văn phòng.

1.2. Bị đơn: Công ty TNHH S; địa chỉ: Số A, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đình C – Giám đốc; địa chỉ hiện nay: Khu Đồng Vàng, KCN Đình Trám, TT Nénh, Việt Yên, Bắc Giang

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

## 2.1. Về các khoản thanh toán:

**Công ty TNHH S** có trách nhiệm thanh toán cho **Công ty TNHH A**, cụ thể:

2.1.1. Công nợ theo Hợp đồng mua bán số: 20230201/AKTS-TNC ngày 01/2/2023 là: **1.772.809.500 đồng** (*Một tỷ bảy trăm bảy mươi hai triệu tám trăm linh chín nghìn năm trăm đồng*).

2.1.2. Công nợ gốc còn lại theo Hợp đồng cho vay tiền số: 001052023/TNC-AKTS/HĐ ngày 30/4/2023 là: **100.000.000 đồng** (*Một trăm triệu đồng*).

2.2.3 Lãi phát sinh từ hợp đồng vay tiền của Hợp đồng cho vay tiền số: 001052023/TNC-AKTS/HĐ là: **33.690.000 đồng** (*Ba mươi ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*).

Tổng cộng: **1.906.499.500 đồng** (*Một tỷ chín trăm linh sáu triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng*).

## 2.2. Về thời gian thanh toán, như sau:

- Ngày 30/10/2024 thanh toán Hợp đồng cho vay tiền số: 001052023/TNC-AKTS/HĐ ngày 30/4/2023 là: **100.000.000 đồng** (*Một trăm triệu đồng*).

- Ngày 30/11/2024 thanh toán số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*);

- Ngày 30/12/2024 thanh toán số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*);

- Ngày 30/01/2025 thanh toán số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*);

- Ngày 28/02/2025 thanh toán số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*);

- Ngày 30/3/2025 thanh toán số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*);

- Tính từ tháng 4/2025 thanh toán vào ngày 30 hàng tháng mỗi tháng 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) cho đến khi hết nợ.

Trường hợp **Công ty TNHH S** vi phạm không thực hiện thanh toán trả đúng, đủ công nợ theo cam kết tại bất kỳ đợt thanh toán nào nêu trên đều đồng nghĩa việc **Công ty TNHH S** vi phạm nghĩa vụ và toàn bộ số công nợ còn lại của tổng số công nợ: **1.906.499.500 đồng** (*Một tỷ chín trăm linh sáu triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng*) thì **Công ty TNHH A** có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án thi hành đối với tổng số công nợ.

## 2.3. Về án phí:

2.3.1. **Công ty TNHH A** phải nộp 34.597.500 đồng (*Ba mươi tư triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm,

nhưng được trừ vào số tiền 39.100.000 đồng (*Ba mươi chín triệu một trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001823 ngày 05/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả số tiền còn lại là 4.502.500 đồng (*Bốn triệu năm trăm linh hai nghìn, năm trăm đồng*).

2.3.2. Công ty TNHH S phải nộp 34.597.500 đồng (*Ba mươi tư triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trần Kiên**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tp Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Trần Kiên**